**Chức năng 1: Đăng nhập hệ thống**

Sử dụng phương pháp vùng tương đương:

* TestCase: Nhập đúng tên đăng nhập và mật khẩu
* TestCase: Nhập tên đăng nhập không tồn tại
* TestCase: Nhập mật khẩu không đúng

Phương pháp biên:

* TestCase: Nhập tên đăng nhập với độ dài tối thiểu.
* Testcase: Nhập tên đăng nhập với độ dài tối đa
* Testcase: Nhập mật khẩu với độ dài tối thiểu
* Testcase: Nhập mật khẩu với độ dài tối đa

Phương pháp bảng quyết định

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên đăng nhập tồn tại | Mật khẩu hợp lệ | Kết quả đăng nhập |
| Có | Có | Đăng nhập thành công |
| Không | Có | Lỗi: Tên đăng nhập không đúng |
| Có | Không | Lỗi: Mật khẩu không đúng |
| Không | Không | Lôi: Tên đăng nhập không đúng |

**Chức năng 2: Tìm kiếm bài đăng**

Phương pháp Vùng Tương Đương:

* Testcase: Tìm kiếm sản phẩm với từ khóa tồn tại.
* Testcase: Tìm kiếm sản phẩm với từ khóa không tồn tại.
* Testcase: Tìm kiếm sản phẩm với từ khóa rỗng.

Phương pháp Biên:

* Testcase: Tìm kiếm sản phẩm với từ khóa có độ dài tối thiểu.
* Testcase: Tìm kiếm sản phẩm với từ khóa có độ dài tối đa.

Phương pháp bảng quyết định:

|  |  |
| --- | --- |
| Từ khoá tồn tại | Kết quả tìm kiếm |
| Có | Hiển thị kết quả |
| Không | Không tìm thấy kết quả |

**Chức Năng 3: Đổi thông tin người dùng**

Phương pháp Vùng Tương Đương:

* Testcase: Đổi thông tin người dùng với dữ liệu hợp lệ.
* Testcase: Đổi thông tin người dùng với dữ liệu trống.
* Testcase: Đổi thông tin người dùng với dữ liệu vượt quá giới hạn.

Phương pháp Biên:

* Testcase: Đổi thông tin người dùng với dữ liệu tối thiểu.
* Testcase: Đổi thông tin người dùng với dữ liệu tối đa.
* Testcase: Thử đổi thông tin người dùng khi không có quyền.

Phương pháp bản quyết định

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thông Tin Hợp Lệ | Thông Tin Vượt Quá Giới Hạn | Kết Quả Đổi Thông Tin |
| Có | Không | Đổi thông tin thành công |
| Không | Không | Thông tin không hợp lệ |